

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Văn N, sinh ngày 29/5/2010 và Phạm Thị O, sinh ngày 25/10/2013. Hiện nay, các con đang sống với anh H. Hai bên thoả thuận: Giao cả hai con Phạm Văn N và Phạm Thị O cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, chị H tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng/02 con, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; chị H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; chị H thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh H. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003972, ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã S, huyện B;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

